

Số: 1022.../QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 10 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo Kết luận số 56-KL/TW ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị;

Căn cứ Chương trình hành động số 33-CTr/TU ngày 25 tháng 8 năm 2013 của Tỉnh ủy Tây Ninh thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;


Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số: 1855/TTr-STNMT ngày 31 tháng 3 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

Điều 3. Chánh Văn Phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Giao thông vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Lao động – Thương binh và Xã hội, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh và các tổ, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: 

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ TNMT;
- TT: TU; HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Các Tổ chức CT-XH tỉnh;
- LĐVP, CVK;
- Lưu: VT, VP.UBND Tỉnh.

15

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH.**



Trần Văn Chiến



KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị
(kèm theo Quyết định số 1022/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục thực hiện các kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về phòng chống thiên tai (PCTT), quản lý tài nguyên và bảo vệ phát triển rừng, đa dạng sinh học đã được phê duyệt và xây dựng, triển khai thực hiện một số kế hoạch, chương trình, đề án, dự án mở mới giai đoạn đến năm 2025.

2. Đến năm 2025, phấn đấu đạt một số mục tiêu cụ thể sau:

a) Về ứng phó với biến đổi khí hậu:

- Nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu; xây dựng, ban hành và thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu. Chủ động phòng, chống và giảm thiểu thiệt hại thiên tai, giảm 30% thiệt hại về người đối với các loại hình thiên tai có cường độ, quy mô tương đương đã xảy ra trong giai đoạn 2015 - 2020.

- Công trình thủy lợi: tập trung hoàn thành các dự án trọng điểm, dự án kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025: 24 dự án, với kinh phí 1.575 tỷ đồng.

b) Về quản lý tài nguyên:

- Tiếp tục điều tra, đánh giá tiềm năng, giá trị của các nguồn tài nguyên quan trọng.

- Quản lý và khai thác bền vững, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên quốc gia. Lưu vực sông Vàm Cỏ Đông, sông Sài Gòn có hệ thống quan trắc, giám sát tự động, trực tuyến.

- Chuyển đổi cơ cấu sử dụng năng lượng theo hướng tăng tỷ lệ các nguồn năng lượng tái tạo.

- Đất sản xuất nông nghiệp: chuyển đổi 11.500 ha diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang trồng các loại cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao hơn.

c) Về bảo vệ môi trường:

- Không để phát sinh các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; 100% lượng nước thải xả ra môi trường lưu vực sông Sài Gòn, sông Vàm Cỏ Đông thuộc địa bàn tỉnh được xử lý đạt tiêu chuẩn quy định; tiêu huỷ, xử lý 100% chất thải nguy hại, 100% chất thải y tế; tái sử dụng hoặc tái chế trên 65% chất thải rắn sinh hoạt.

- Nâng cao chất lượng môi trường không khí ở các đô thị, khu vực đông dân cư. Cải thiện chất lượng môi trường làng nghề và khu vực nông thôn.

- Thu gom, xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật tại 100% vùng sản xuất rau, cây ăn quả và lúa theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP.

- Tỷ lệ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99,75%; tỷ lệ dân nông thôn sử dụng nước sạch theo Quy chuẩn của Bộ Y tế đạt 72%.

- Bảo đảm độ che phủ rừng (không bao gồm cây cao su) được duy trì ở mức 16,4%; tổng diện tích đất lâm nghiệp 73.204 ha.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Các nhiệm vụ, giải pháp chung

a) Nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm về chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường:

- Tiếp tục thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn thi hành pháp luật, tạo sự thống nhất trong toàn xã hội về nhận thức và hành động trong phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục đưa nội dung về phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường vào chương trình giáo dục, đào tạo các cấp, đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- Xây dựng và thực hiện tiêu chí, chuẩn mực về môi trường trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư; hình thành các thiết chế văn hóa, đạo đức môi trường trong xã hội.

- Phát hiện, nhân rộng các mô hình hay, cách làm tốt; kịp thời khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích, sáng kiến trong phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Thực hiện đánh giá kết quả bảo vệ môi trường hàng năm, công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Tập trung hoàn thiện chính sách pháp luật, kiện toàn hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ

môi trường:

- Hoàn thiện cơ chế để thực hiện minh bạch hóa trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, đặc biệt đối với tài nguyên đất, tài nguyên khoáng sản và tài nguyên nước.

- Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành, liên vùng, liên tỉnh; cơ chế giải quyết tranh chấp, xung đột trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Xây dựng và thực hiện cơ chế chính sách chuyển đổi sang kinh tế số; phát triển và nhân rộng các mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, các-bon thấp.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ quản lý về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Thực hiện các giải pháp đẩy mạnh quản trị môi trường trong các doanh nghiệp.

- Thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo hướng tạo sự bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi, giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp và người dân. Nâng cao trách nhiệm giải trình, tính công khai, minh bạch trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

c) Nâng cao năng lực và hiệu quả thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, tăng cường giám sát thực thi pháp luật trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường:

- Nâng cao năng lực, cung cấp, đầu tư phương tiện, trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên và môi trường.

- Lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm có trọng tâm, trọng điểm, xác định rõ phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian, bảo đảm tính khả thi, tránh chồng chéo và tiết kiệm nguồn lực.

- Xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành, các lực lượng chức năng trong điều tra, xử lý vi phạm pháp luật, đấu tranh phòng chống tội phạm về tài nguyên và môi trường.

- Cung cấp, công khai, minh bạch thông tin, thực hiện hiệu quả công tác giám sát của cộng đồng và phản biện xã hội trong quản lý tài nguyên và môi trường.

- Ứng dụng các nền tảng công nghệ thông tin, mạng xã hội, tiếp tục duy trì, phát huy hiệu quả của các đường dây nóng... nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật trong quản lý tài nguyên và môi trường.

d) Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường:

- Thúc đẩy đổi mới công nghệ sản xuất theo hướng thân thiện với môi trường, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng và tài nguyên, khuyến khích ứng dụng các kỹ thuật tốt nhất hiện có (BAT).

- Chú trọng phối hợp các ngành, đơn vị liên quan thực hiện đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ hiện đại, viễn thám, công nghệ thông tin và các thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0 trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Tăng cường các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ mới về năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, tái chế chất thải, vật liệu mới thân thiện với môi trường.

- Phối hợp lồng ghép các nội dung về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trong công tác triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh phù hợp điều kiện thực tiễn địa phương.

- Nâng cao năng lực, tăng cường quan trắc tài nguyên và môi trường.

đ) Đổi mới cơ chế tài chính, tăng chi ngân sách và đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư cho ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Đổi mới cơ chế quản lý, tăng dần và sử dụng có hiệu quả nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước cho ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Ứng dụng cách tiếp cận dựa vào thị trường trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; phân bổ sử dụng nguồn lực tài nguyên theo cơ chế thị trường.

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện và triển khai áp dụng các công cụ kinh tế trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Phát triển thị trường hàng hóa, dịch vụ môi trường, thị trường các-bon, các hình thức đối tác công tư (PPP), tín dụng xanh, trái phiếu xanh; tiếp tục triển khai thực hiện xã hội hóa để huy động đầu tư từ các nguồn ngoài ngân sách.

e) Chủ động hợp tác, hội nhập quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường:

- Hướng dẫn các doanh nghiệp triển khai thực hiện các quy định về tài nguyên và môi trường trong các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam tham gia.

- Tiếp tục thực hiện việc hợp tác với các đối tác phát triển, các quỹ tài chính quốc tế để huy động nguồn lực, tiếp nhận công nghệ tiên tiến về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

g) Một số nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách:

- Phổ biến, quán triệt quan điểm, nhận thức về yêu cầu phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường ở vị trí trung tâm của các quyết định phát triển; coi môi trường là điều kiện, nền tảng, yếu tố tiên quyết cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững, không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế. Bảo đảm hài hòa lợi ích, tạo động lực khuyến khích các bên liên quan tích cực tham gia công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về xả thải gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước; quản lý, sử dụng đất; hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản, đặc biệt là khai thác cát, sỏi; khai thác rừng trái phép trên phạm vi cả nước.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn lực của cộng đồng quốc tế trong ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền nâng cao nhận thức, hình thành ý thức chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Chú trọng tuyên truyền các mô hình hay, cách làm tốt, các sáng kiến trong phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

2. Các nhiệm vụ về ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai:

a) Tiếp tục xây dựng năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu:

- Xây dựng và phát triển năng lực nghiên cứu, ưu tiên nghiên cứu cơ bản về thiên tai; phát triển hệ thống theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng; ứng dụng công nghệ chuẩn hóa và hiện đại. Xây dựng và thực hiện các chương trình phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai.

+ Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Kế hoạch số 2357/KH-UBND ngày 30/9/2020 của UBND tỉnh về nâng cao năng lực quan trắc khí tượng, thủy văn chuyên dùng trong lĩnh vực thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; đề xuất, nghiên cứu, triển khai áp dụng khoa học, công nghệ trong cảnh báo thiên tai với đề tài "Ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS để tích hợp dự báo mực nước tại hồ chứa, dự báo lũ, ngập lụt có nguy cơ xảy ra trên địa bàn tỉnh Tây Ninh".

+ Rà soát, điều chỉnh, ban hành, triển khai thực hiện các dự án, kế hoạch phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, chủ động ứng phó nhằm đảm bảo an toàn khi có thiên tai xảy ra, theo đó: điều chỉnh, ban hành kế hoạch PCTT giai đoạn 2021-2025; phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh;

Quy chế phối hợp về công tác PCTT và tìm kiếm cứu nạn (TKCN) trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; lồng ghép các công trình PCTT (đê bao, kênh tiêu) nhằm đảm bảo tiêu, thoát nước kịp thời khi có thiên tai xảy ra. Quan tâm, chú trọng công tác thông tin, truyền thông, nâng cao nhận thức về PCTT trong cộng đồng, đặc biệt vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai trong bối cảnh biến đổi khí hậu.

- Hiện đại hóa hệ thống quan trắc, dự báo khí tượng thủy văn.

b) Triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống, hạn chế tác động của xâm nhập mặn:

Đầu tư các nhà máy, hệ thống cung cấp nước sạch, chuyển đổi việc sử dụng nước dưới đất sang sử dụng nước mặt; thực hiện các giải pháp hạn chế khai thác nước dưới đất nhằm giảm sụt lún: xây dựng mới 02 công trình cấp nước, khai thác, sử dụng nước mặt để hoạt động, cung cấp nước cho khoảng 101.389 người thuộc 16 xã trên địa bàn 03 huyện: Bến Cầu, Châu Thành và Tân Biên¹.

c) Giảm phát thải khí nhà kính, tăng cường khả năng hấp thụ khí nhà kính của các hệ sinh thái

- Áp dụng các biện pháp công nghệ và quản lý để giảm phát thải khí nhà kính; khuyến khích, thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao công nghệ xanh, thân thiện với môi trường; chuẩn bị cho việc triển khai các công cụ định giá các-bon, hình thành và triển khai thị trường các-bon, thuế, phí các-bon.

- Triển khai thực hiện các hoạt động giảm phát thải khí nhà kính trong các ngành, lĩnh vực.

- Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng trong các lĩnh vực công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải..., đặc biệt đối với các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm và các hộ gia đình. Thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030 tại Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện Chương trình quốc gia về giảm phát thải khí nhà kính thông qua hạn chế mất và suy thoái rừng (REDD+); bảo tồn, nâng cao trữ lượng các-bon và quản lý bền vững tài nguyên rừng đến năm 2030 theo Quyết định số 419/QĐ-TTg ngày 05/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai thực hiện Đề án quản lý, phát triển rừng sản xuất tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019 - 2025, định hướng đến năm 2035 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 22/7/2019, nhằm khai thác hiệu quả diện

¹ Xây mới công trình cấp nước sinh hoạt liên xã, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh (06 xã: Mỏ Công, Trà Vong, Tân Phong, Tân Bình, Tân Lập, Thạnh Tây); xây mới công trình cấp nước sinh hoạt liên xã huyện Châu Thành và Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh (10 xã: Ninh Điền, Thành Long, Hòa Thạnh, Hòa Hội, Long Vĩnh huyện Châu Thành và xã: Long Phước, Long Giang, Long Chữ, Long Khánh, Long Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh).

tích rừng sản xuất theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

- Tăng cường trách nhiệm quản lý Nhà nước theo Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị về tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR), chống phá rừng, theo đó, làm rõ trách nhiệm các cấp, các ngành, trách nhiệm của người đứng đầu địa phương, đơn vị khi để xảy ra phá rừng, cháy rừng.

d) Một số nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách

- Hằng năm cập nhật, cụ thể hóa Kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng; xây dựng và cập nhật phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai của địa phương.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 2412/KH-UBND ngày 02/10/2018 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai; Công văn số 2587/UBND-KTTC ngày 20/11/2019 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 03/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP.

- Rà soát các đối tượng để hỗ trợ di dời dân cư ra khỏi các vùng có nguy cơ cao ngập lụt, sạt lở bờ sông, và các nguy cơ khác trên địa bàn các huyện Bến Cầu, Tân Châu và thị xã Trảng Bàng thực hiện theo tiến độ hàng năm, giai đoạn 2021-2025.

- Tiếp tục đăng ký vốn thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ đối với 03 dự án: (1) Cụm dân cư ấp Long Cường, xã Long Khánh, huyện Bến Cầu; (2) Cụm dân cư ấp Long Hưng, xã Long Thuận, huyện Bến Cầu; (3) Cụm dân cư tổ 7 ấp Con Trăn, xã Tân Hoà, huyện Tân Châu vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 để hoàn tất chương trình bố trí dân cư của tỉnh.

- Tiếp tục đầu tư, bảo đảm an toàn các hồ chứa nước; phát triển thủy lợi, nâng cao khả năng tưới, tiêu nước cho các vùng thường xuyên bị hạn hán, úng ngập nặng: tiếp tục triển khai xây mới, sửa chữa, nâng cấp các trạm bơm, cống tiêu, nạo vét kênh mương đảm bảo tưới, tiêu thoát nước chủ động. Tập trung xử lý an toàn đập cao su hồ chứa nước Tha La, huyện Tân Châu đảm bảo nguồn nước tưới, bảo đảm an toàn công trình và vùng hạ du trong mùa mưa bão.

2. Các nhiệm vụ, giải pháp về quản lý tài nguyên:

a) Đối với tài nguyên đất đai:

- Tiếp tục triển khai thực hiện, hoàn thành công tác đo đạc, lập bản đồ, hồ sơ

địa chính, đánh giá đầy đủ tiềm năng đất đai phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng và duy trì hệ thống quan trắc giám sát tài nguyên đất theo quy định của Luật Đất đai; xây dựng hoàn chỉnh cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh.

- Quy hoạch, quản lý và khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả và bền vững tài nguyên đất; chú trọng sử dụng không gian ngầm. Hoàn thiện, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch sử dụng đất. Xây dựng bộ tiêu chí, hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá quản lý và sử dụng đất hợp lý, hiệu quả và bền vững.

- Thực hiện quản lý, khai thác nguồn thu từ đất, phát triển kinh tế đất. Xây dựng cơ chế điều tra thu thập, theo dõi, cập nhật biến động giá đất trên thị trường; xây dựng lưới giá đất, thửa đất chuẩn, thông tin giá đất thị trường và bản đồ giá đất; xây dựng cơ sở dữ liệu giá đất đến từng thửa đất.

- Bảo vệ, phòng chống giảm thiểu thấp nhất tình trạng suy thoái đất và cải tạo phục hồi đất bị thoái hóa:

+ Lồng ghép nội dung tuyên truyền sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn hiệu quả, thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng vào chương trình chuyên giao khoa học kỹ thuật hàng năm tại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

+ Phối hợp thực hiện chương trình “Cùng nông dân bảo vệ môi trường”, tổ chức thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng tại các vùng sản xuất trồng trọt trên địa bàn tỉnh, nhất là vùng có mô hình sản xuất rau, cây ăn quả và lúa theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP,... ngay khi có đợt phát động của Cục Bảo vệ thực vật.

+ Tăng cường sử dụng bón phân hữu cơ, hữu cơ vi sinh, vôi... giúp cung cấp dinh dưỡng lại cho đất đồng thời cải thiện cấu trúc đất, giúp bổ sung các vi sinh vật cho đất làm cho cây trồng có thể phát triển tốt. Không sử dụng phân chuồng chưa qua xử lý.

+ Luân canh các loại cây trồng khác nhau; trồng xen hoặc luân canh các cây thân xanh, cây họ đậu nhằm hạn chế việc cạn kiệt chất dinh dưỡng trong đất. Khi trồng luân canh với các loại cây có khả năng cung cấp lại dinh dưỡng cho đất sẽ giúp bảo vệ đất trồng khỏi bị thoái hóa và bổ sung lại các dinh dưỡng trong đất bị mất đi do cây trồng hấp thu qua quá trình canh tác.

+ Xây dựng hệ thống tưới, tiêu nước và áp dụng kỹ thuật tưới nước hợp lý cho từng loại cây trồng, tránh được sự thất thoát nước trên bề mặt, cũng như xói mòn và rửa trôi đất khi tưới.

b) Đối với tài nguyên nước

- Thực hiện quy hoạch, quan trắc, giám sát tài nguyên nước và giám sát các

hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước.

- Phê duyệt dự án: “Khoanh định, phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Tây Ninh”.

- Triển khai thực hiện cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh theo Quyết định số 1137/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án “Xác định cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh”.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất và chuyên đề để sớm phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật về xả nước thải gây ô nhiễm nghiêm trọng các nguồn nước.

- Tăng cường phối hợp, hợp tác chặt chẽ với các tỉnh, thành phố theo Quy chế phối hợp số 37/QCPH-TPHCM-BRVN-ĐN-BD-LA-TG-BP-LĐ ngày 06/01/2017 giữa UBND thành phố Hồ Chí Minh, UBND các tỉnh Tây Ninh, Bà Rịa Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Dương, Long An, Tiền Giang, Bình Phước, Lâm Đồng đã thống nhất ký ban hành về việc quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường các vùng giáp ranh. Nhất là công tác kiểm tra, giám sát các nguồn xả thải vào hệ thống sông Đồng Nai; phòng ngừa và ứng cứu sự cố tràn dầu; chia sẻ thông tin môi trường lưu vực sông Sài Gòn và sông Vàm Cỏ Đông

- Điều hoà, phân bổ nguồn nước cho các mục đích sử dụng bằng công cụ quan trắc, giám sát tự động trên cơ sở các quy hoạch và hạn ngạch cấp phép khai thác, sử dụng nguồn nước.

- Theo dõi, đánh giá, dự báo, thực hiện các giải pháp chống suy thoái, cạn kiệt nguồn nước; phòng, chống khô hạn, xâm nhập mặn, ưu tiên những vùng bị ảnh hưởng nặng; thực hiện các giải pháp tổng thể để tăng cường khả năng lưu trữ nước của những vùng thường xuyên bị hạn hán; nghiên cứu, điều tra khả năng bổ cập nước nhân tạo tại các khu vực thích hợp.

- Thực hiện các giải pháp hạn chế khai thác nước dưới đất; tiếp tục triển khai cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước; phòng chống sụt lún, sạt lở, bảo vệ lòng, bờ, bãi sông; bảo vệ không gian thoát lũ trên các lưu vực sông.

- Tổ chức triển khai hiệu quả các cơ chế điều phối, giám sát các hoạt động khai thác, bảo vệ tài nguyên nước; phòng chống tác hại do nước gây ra.

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất giải pháp tăng cường công tác kiểm tra giám sát hoạt động khai thác cát trong hồ chứa nước: Dầu Tiếng, Tha La đảm bảo chất lượng nguồn nước và an toàn công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Kế hoạch số 1200/KH-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh về hành động bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi trên địa

bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025; tiếp tục chỉ đạo cơ quan, đơn vị quản lý phối hợp chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện xử lý các trường hợp vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 679/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

c) Đối với tài nguyên địa chất và khoáng sản:

- Tiếp tục điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản theo quy hoạch.
- Thực hiện quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản; thực hiện chế biến sâu, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên khoáng sản.
- Ban hành Kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Tây Ninh năm 2021 và giai đoạn 2021 – 2025.
- Chấn chỉnh hoạt động khai thác cát trong hồ Dầu Tiếng.
- Đẩy mạnh điều tra, đánh giá tiềm năng, trữ lượng, giá trị kinh tế, thực trạng hướng diễn biến của các nguồn tài nguyên trên địa bàn tỉnh. Tích cực điều tra, đánh giá tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước. Xác định, đánh giá các giá trị kinh tế đối với các loại tài nguyên trên địa bàn tỉnh. Đổi mới chính sách tài chính trong hoạt động điều tra, thăm dò.
- Quy hoạch, quản lý và khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên trên địa bàn tỉnh. Thiết lập cơ chế quản lý, giám sát, bảo đảm sử dụng hợp lý, hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên trên địa bàn tỉnh.
- Tập trung nghiên cứu, kịp thời đề xuất hướng tháo gỡ vấn đề đất san lấp để phục vụ kịp thời cho các công trình cấp bách trên địa bàn tỉnh mà nhất là các dự án làm đường giao thông nông trong chương trình thôn mới đúng theo Quyết định số 3127/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh.
- Hạn chế sử dụng đất sét trong sản xuất vật liệu xây dựng; từng bước chấm dứt sử dụng công nghệ sản xuất vật liệu xây từ đất sét nung và chuyển sang công nghệ sản xuất vật liệu xây không nung.

d) Đối với năng lượng mới, năng lượng tái tạo và vật liệu mới:

- Thực hiện chuyển đổi cơ cấu sản xuất và sử dụng năng lượng theo hướng tăng mạnh tỷ trọng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến 2030, tầm nhìn 2045.
- Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển năng lượng mới, năng lượng tái tạo, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu mới thân thiện với môi trường.

- Tiếp tục kêu gọi đầu tư dự án sản xuất cát nghiền để thay thế nguồn cát tự nhiên.

- Ban hành các giải pháp, chính sách ưu đãi đối với các doanh nghiệp tham gia trên địa bàn sử dụng tro, xỉ, thạch cao FGD, thạch cao PG làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng và sử dụng trong các công trình xây dựng;

- Ban hành Kế hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

đ) Một số nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách:

- Thực hiện các biện pháp tích nước, điều hòa, phân bổ, sử dụng tổng hợp, tiết kiệm, hiệu quả, bền vững tài nguyên nước; phát triển thủy lợi, giảm thất thoát, nâng cao khả năng tưới, tiêu, áp dụng các biện pháp canh tác tiết kiệm nước.

- Thực hiện các giải pháp quản lý bảo vệ rừng tự nhiên; nghiên cứu, xây dựng và ban hành cơ chế cho phép kết hợp khai thác các giá trị kinh tế của rừng để góp phần giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội: đẩy nhanh tiến độ trồng rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng, bảo vệ rừng, nâng độ che phủ rừng; nâng cao chất lượng rừng, nhằm gia tăng tích lũy các-bon và dịch vụ môi trường rừng. Thông qua việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, các hộ nhận khoán bảo vệ rừng đã tăng thêm thu nhập (bình quân 200.000đ/ha/năm), góp phần ổn định cuộc sống, tạo động lực cho người dân gắn bó với rừng. Triển khai thực hiện các mô hình trồng cây dược liệu dưới tán rừng để tăng thêm thu nhập cho người dân sống bằng nghề rừng.

4. Các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường

a) Chủ động phòng ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm, tác động xấu đến môi trường

- Thực hiện quản lý theo giấy phép môi trường để kiểm soát ô nhiễm. Rà soát, di dời các cơ sở sản xuất kinh doanh có nguy cơ ô nhiễm ra khỏi đô thị, khu dân cư tập trung.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030 theo Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch quản lý chất lượng không khí; đầu tư xây dựng hệ thống quan trắc môi trường không khí; tăng diện tích cây xanh, công viên trong các đô thị và khu dân cư.

- Tiếp tục thực hiện bảo vệ môi trường nước mặt; đầu tư xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải ở các đô thị, khu, cụm công nghiệp.

- Tiếp tục tăng cường quản lý chất thải rắn; phát triển thị trường trao đổi sản

phẩm tái chế.

- Nâng cao năng lực ứng phó sự cố môi trường, sự cố tràn dầu và các hóa chất độc hại; xử lý có hiệu quả các vấn đề về ô nhiễm, sự cố môi trường gắn với bảo đảm quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ môi trường tại các khu, điểm du lịch; các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường, sử dụng ống hút, cốc,... bằng vật liệu có nguồn gốc hữu cơ hoặc có thể dùng nhiều lần; hạn chế sử dụng túi nilon, ống hút nhựa, cốc nhựa dùng một lần và các sản phẩm khó phân hủy; giảm thiểu rác thải nhựa; chọn lọc và ưu tiên đặt mua sản phẩm có dán nhãn thân thiện với môi trường, sản phẩm sử dụng bao bì hữu cơ, bao bì dễ phân hủy, bao bì sử dụng nhiều lần của các nhà cung cấp vật tư đầu vào cho các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch.

b) Khắc phục ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của nhân dân:

- Thực hiện các dự án bảo vệ, phục hồi, cải tạo, bổ sung không gian, mặt nước trong các đô thị, khu dân cư, nhất là các ao, hồ, kênh, mương, sông.

- Thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường trong và sau khai thác khoáng sản.

c) Bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học:

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ, phục hồi, tái sinh rừng tự nhiên; dừng chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng tự nhiên; tăng cường giao rừng cho cộng đồng. Tổ chức xây dựng và thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 – 2025:

- + Tăng cường các biện pháp, tổ chức thực hiện nhiệm vụ Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025.

- + Thiết lập lâm phần ổn định, sử dụng rừng theo hướng đa mục đích để phát huy tối đa giá trị của rừng như: phát triển du lịch, thực hiện thu tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng theo quy định nhằm thu hút các nguồn vốn đầu tư cho rừng; củng cố và bảo vệ hệ thống rừng phòng hộ đầu nguồn; bảo vệ các Khu rừng để duy trì các hệ thực vật, động vật và đa dạng sinh học, các nguồn gen quý hiếm...

- + Tiếp tục giao khoán toàn bộ diện tích rừng cho các tổ chức, nhóm hộ, hộ gia đình bảo vệ, phòng chống cháy rừng.

- + Tiếp tục đề ra chỉ tiêu kéo giảm số vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp giảm 30% so với giai đoạn 2016-2020. Triển khai, thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của trung ương và địa phương trong công tác bảo vệ phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh trong giai đoạn tới.

- Thực hiện trồng rừng và các giải pháp tăng cường năng lực, để phòng,

chống cháy rừng. Ngăn chặn có hiệu quả nạn phá rừng:

+ Thực hiện công tác bảo vệ 65.688 ha rừng hiện có, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh 1.198ha, trồng mới 1.100 ha rừng phòng hộ, đặc dụng và trồng khoảng 2,5 triệu cây phân tán.

+ Thực hiện quyết liệt, hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật, lập lại trật tự, kỷ cương trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, đầu tư xây dựng các công trình PCCCR, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các quy định về PCCCR.

- Rà soát, hoàn thiện thể chế quản lý các khu bảo tồn thiên nhiên; phát triển các khu bảo tồn thiên nhiên mới, bảo vệ các hành lang đa dạng sinh học; bảo vệ các hệ sinh thái tự nhiên có tầm quan trọng quốc gia, quốc tế:

+ Tiếp tục nghiên cứu, góp ý, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các chính sách, quy định của pháp luật thực hiện mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững gắn với ổn định đời sống của người dân, như: Luật Lâm nghiệp, các Nghị định và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan.

+ Hoàn thành phê duyệt các phương án quản lý rừng bền vững của các Ban quản lý rừng trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 – 2030. Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế trong hoạt động lâm nghiệp và bảo tồn thiên nhiên trên địa bàn tỉnh; nhất là thực hiện tốt các Chương trình quốc gia và quốc tế về bảo vệ môi trường và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên Vườn Di sản ASEAN Lò Gò – Xa Mát.

- Chú trọng bảo vệ, khai thác hợp lý các hệ sinh thái tự nhiên; tiếp tục xây dựng cơ chế chi trả dịch vụ hệ sinh thái, phát triển du lịch sinh thái:

+ Triển khai Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý rừng bền vững, các Ban quản lý rừng đang xây dựng phương án phát triển rừng bền vững, theo đó xây dựng Đề án phát triển du lịch sinh thái, khuyến khích các tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch; đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh có 02 Ban quản lý rừng đã xây dựng Đề án phát triển du lịch sinh thái là Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát và Ban Quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen.

+ Thực hiện chi trả DVMTR theo Nghị định số 156/2108/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp (thay thế Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ).

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ các loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật. Ngăn ngừa, kiểm soát chặt chẽ và phòng trừ có hiệu quả các loài sinh vật ngoại lai xâm hại.

+ Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 20/02/2014 của Thủ tướng

Chính phủ về việc tăng cường chỉ đạo và thực hiện các biện pháp kiểm soát, bảo tồn các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý hiếm; Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 17/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách phòng ngừa đấu tranh với hành vi trái pháp luật làm xâm hại các loài động vật hoang dã.

+ Tăng cường giám sát diệt trừ các loài sinh vật ngoại lai xâm hại trong các Khu rừng; quản lý các cơ sở gây nuôi sinh vật theo đúng quy định không để các cơ sở gây nuôi, phát sinh các loài ngoại lai gây hại môi trường bản địa.

d) Một số nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách:

- Phân loại các dự án từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chủ động phòng ngừa, kiểm soát nhóm các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm cao.

- Bổ sung đánh giá tác động môi trường sơ bộ đối với các dự án có tác động môi trường cao; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường.

- Chủ động thực hiện các biện pháp phòng ngừa, giám sát chặt chẽ các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao, có quy mô xả thải lớn; yêu cầu thực hiện nghiêm quy định về lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, kết nối, truyền số liệu trực tiếp cho cơ quan quản lý môi trường.

- Quản lý rác thải nhựa theo hướng hạn chế sản xuất, nhập khẩu và sử dụng các sản phẩm có chứa vi nhựa, sản phẩm nhựa sử dụng một lần.

- Kiểm soát chặt chẽ, ngăn ngừa việc đưa chất thải trái phép, công nghệ, phương tiện, thiết bị cũ, lạc hậu đầu tư trong tỉnh.

- Thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn; thu phí theo khối lượng chất thải phát sinh; thiết lập hệ thống thu gom, xử lý chất thải đồng bộ; tái sử dụng, tái chế chất thải, xử lý kết hợp thu hồi năng lượng theo nguyên lý kinh tế tuần hoàn; kiểm soát và quản lý hiệu quả chất thải nguy hại, chất thải y tế.

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác thu gom, xử lý chất thải.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các nhiệm vụ, giải pháp, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch được phê duyệt tại Quyết định số 2631/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường được tiếp tục triển khai đến khi hoàn thành. Đối với các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch kết thúc năm 2020, các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện.

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã,

thành phố tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc triển khai thực hiện Quyết định số 2631/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 UBND tỉnh và Kế hoạch này, kịp thời điều chỉnh các chương trình, kế hoạch, giải pháp cụ thể phù hợp với yêu cầu thực tế, bảo đảm thực hiện có hiệu quả cao nhất.

3. Sở Thông tin và Truyền thông: chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh vận động các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia và giám sát việc thực hiện Kế hoạch và chính sách, pháp luật phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư: tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn đầu tư để thực hiện Kế hoạch (nếu có),

5. Sở Tài chính: Tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí thường xuyên cho các Sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị liên quan để thực hiện kế hoạch. Các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động cân đối, bố trí kinh phí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ được giao thuộc Kế hoạch này; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch theo quy định phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành (nếu có).

6. Sở Tài nguyên và Môi trường: chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả về UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị./.